

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày 30/9/2020
“*V/v Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều SMI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2020/TLST-DS, ngày 06/12/2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS, ngày 25/8/2020 giữa các đương sự; Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐST-DS, ngày 15/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam;

Địa chỉ: Số 02, đường Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà N.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh; Chức vụ - Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Công Q – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông;

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Trần Quý Đ – Giám đốc Phòng giao dịch Nhân C – Có mặt.

Bị đơn: Anh Uông Ngọc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đắk M’R, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk – Vắng mặt không có lý do.

Người có nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đắk M’R, xã Quảng T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/11/2018, anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N hợp

đồng tín dụng số: 5300-LAV-201809616 để vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Mục đích vay chăm sóc cà phê, tiêu và trồng chanh dây, phục hồi tiêu; Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 02/11/2018; Thời hạn thanh toán vào ngày 02/11/2019; Lãi suất cho vay 10,5%/năm, Lãi suất sẽ tự điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay, thời điểm điều chỉnh là ngày (01/01; 01/4; 01/7; 01/10); Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả lãi 06 tháng/lần vào ngày 02.

Để đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay, hai bên đã tiến hành ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3683/TC-2018, ngày 01/11/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ thực hiện hợp đồng vay là quyền sử dụng đất tọa lạc tại Bon BuD, xã Đăk R'T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CA 890203, do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N cấp ngày 22/10/2015, thuộc tờ bản đồ số 51, thửa đất số 39, diện tích 19.289,9m² đất trồng cây lâu năm) và Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Đăk R'T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CD 343287, do UBND huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N cấp ngày 16/01/2017, thuộc tờ bản đồ số 41, thửa đất số 84,86 diện tích 32.126,9m² đất trồng cây lâu năm).

Tuy nhiên anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*) gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng bị đơn anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không lên làm việc. Tại phiên tòa anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

Bên cạnh đó Tòa án làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và Báo công lý tuy nhiên anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H vẫn không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Ưông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*) gồm tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật; Hội đồng xét xử đúng thành

phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273; khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299; Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C. Buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*). Trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Tiền lãi trong hạn 223.089.041 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn 71.845.890 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

Chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với việc chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Đây là quan hệ tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C. Nơi cư trú của bị đơn tại xã Quảng T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Quảng T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H đã bỏ đi khỏi địa phương hiện nay không rõ đang làm gì, ở đâu, khi đi không báo cho chính quyền địa phương biết. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an xã Quảng T, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N, tuy nhiên anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng nên hiện tại chính quyền địa phương không biết anh Uông Ngọc H và chị

Nguyễn Thị H hiện nay đang ở đâu, làm gì. Đối chiếu với quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự 2015 quy định “Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thủ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Như vậy việc anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không đến Công an xã làm thủ tục tạm vắng đã vi phạm khoản 3 Điều 40 của Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Tòa án xác định anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H cố tình giấu địa chỉ và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt của bị đơn và biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

Phiên tòa ngày 15/9/2020 anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Vào ngày 02/11/2018, anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H ký kết với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C hợp đồng tín dụng số: 5300-LAV-201809616 để vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*). Mục đích vay chăm sóc cà phê, tiêu và trồng chanh dây, phục hồi tiêu. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 02/11/2018; Thời hạn thanh toán vào ngày 02/11/2019; Lãi suất cho vay 10,5%/năm, Lãi suất sẽ tự điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay, thời điểm điều chỉnh là ngày (01/01; 01/4; 01/7; 01/10); Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn trả lãi 06 tháng/lần.

Tuy nhiên anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C làm đơn khởi kiện yêu cầu anh Ông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán hết nợ.

[4] *Nhận định của Hội đồng xét xử*:

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201809616 để vay số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3683/TC-2018, ngày 01/11/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C và anh H, chị H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức. Ngân hàng đã giải ngân đủ cho anh H, chị H. Quá trình thực hiện

giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên là hợp pháp.

[4.2] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điều 429 của Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng khởi kiện là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[4.3] Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201809616, ngày 02/11/2018 anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi trong hạn 10,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Đầu T chi nhánh Đắk N theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi 10%/năm. Lãi suất sẽ tự điều chỉnh 03 tháng 01 lần kể từ ngày vay, thời điểm điều chỉnh là ngày (01/01; 01/4; 01/7; 01/10. Thời hạn trả lãi 06 tháng/lần.

Tuy nhiên, khi đến hạn thì anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngân hàng đã thông báo cho anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H nhiều lần nhưng anh H, chị H vẫn không trả số nợ nói trên cho ngân hàng. Việc Ngân hàng khởi kiện buộc anh H, chị H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4.4] Về lãi suất: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-201809616, ngày 02/11/2018 anh H, chị H phải trả tiền lãi trong hạn 10,5%/năm, trong suốt thời gian của hiệu lực hợp đồng tín dụng này, lãi suất cho vay sẽ thay đổi theo quy định của bên Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Mức phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Tính đến ngày 30/9/2020 anh H, chị H còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C tổng cộng 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*). Trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Tiền lãi trong hạn 223.089.041 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn 71.845.890 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

[4.5] Về tài sản bảo đảm: Căn cứ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 3683/TC-2018, ngày 01/11/2018 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã Đắk R'T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 890203, do UBND huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N cấp ngày 22/10/2015, thuộc tờ bản đồ số 51, thửa đất số 39, diện tích 19.289,9m² đất trồng cây lâu năm) và Quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Đắk R'T, huyện Tuy Đ, tỉnh Đắk N theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CD 343287, do UBND

huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk N cấp ngày 16/01/2017, thuộc tờ bản đồ số 41, thửa đất số 84,86 diện tích 32.126,9m² đất trồng cây lâu năm). Trường hợp anh H, chị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 3683/TC-2018, ngày 01/11/2018 để thu hồi nợ.

[4.6] Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*). Trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Tiền lãi trong hạn 223.089.041 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn 71.845.890 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

[5] Về chi phí cho việc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng. Đối với chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C phải chịu theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C đã nộp ngày 05 tháng 8 năm 2020.

Về án phí: Án phí dân sự là 59.848.047 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*). Buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 59.848.047 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.579.000 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số 0002691, ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông

thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C. Buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền 1.794.934.931 đồng (*Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu chín trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi một đồng*). Trong đó tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Tiền lãi trong hạn 223.089.041 đồng (*Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng*); Tiền lãi quá hạn 71.845.890 đồng (*Bảy mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng 5300-LAV-201809616, ngày 02/11/2018 cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 3683/TC-2018, ngày 01/11/2018, ngày 01/11/2018 để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Án phí dân sự là 59.848.047 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*). Buộc anh Uông Ngọc H và chị Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 59.848.047 đồng (*Năm mươi chín triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đắk N - Phòng giao dịch Nhân C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.579.000 đồng (*Ba mươi triệu năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai số 0002691, ngày 11 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk N;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca